

Ngày	8,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.5%	-2.3%	-3.4%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	7,830 - 9,957
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	184
Số lượng CPLH (CP)	21,610,785
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,485
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.15
EPS	375
P/E	22.7

DT thuần

Q1/24

647

tỷ VNĐ

QoQ: ▼208| -24.3%

YoY: ▲ 158| 32.4%

LN trước thuế

Q1/24

0.42

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.36| -84.8%

YoY: ▼6.84| -94.2%

LN sau thuế

Q1/24

0.42

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.42| 142%

YoY: ▼6.84| -94.2%

ROA

2023

1.0%

+/- YoY: ▼ 0.5%

DT thuần

2023

2,881

tỷ VNĐ

YoY: ▼227| -7.3%

LN trước thuế

2023

19.9

tỷ VNĐ

YoY: ▼6.10| -23.2%

LN sau thuế

2023

14.2

tỷ VNĐ

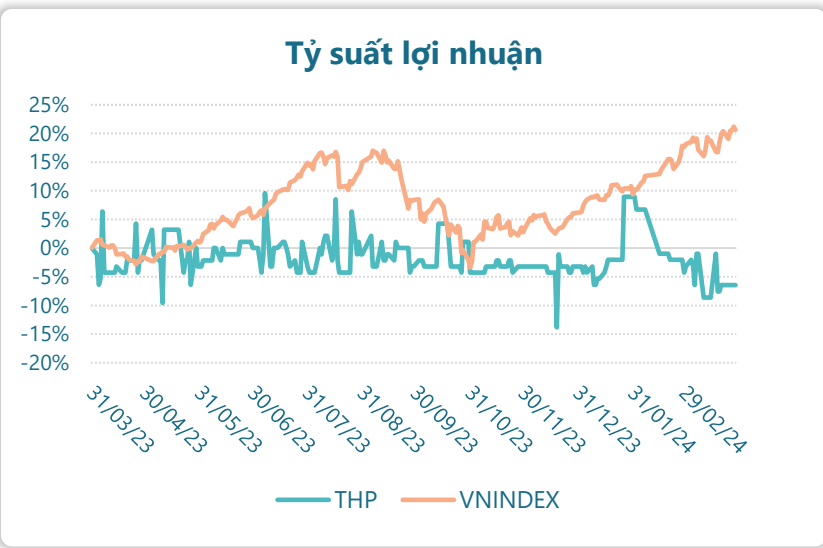
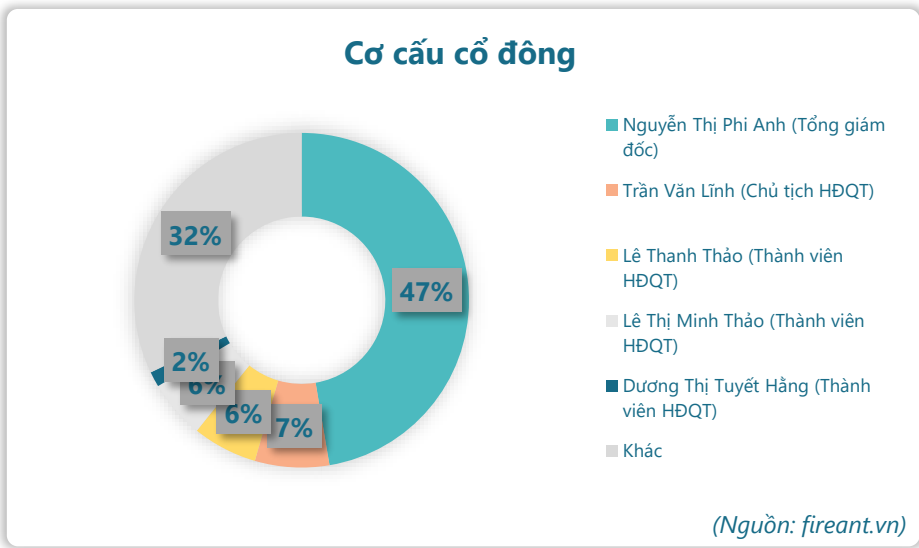
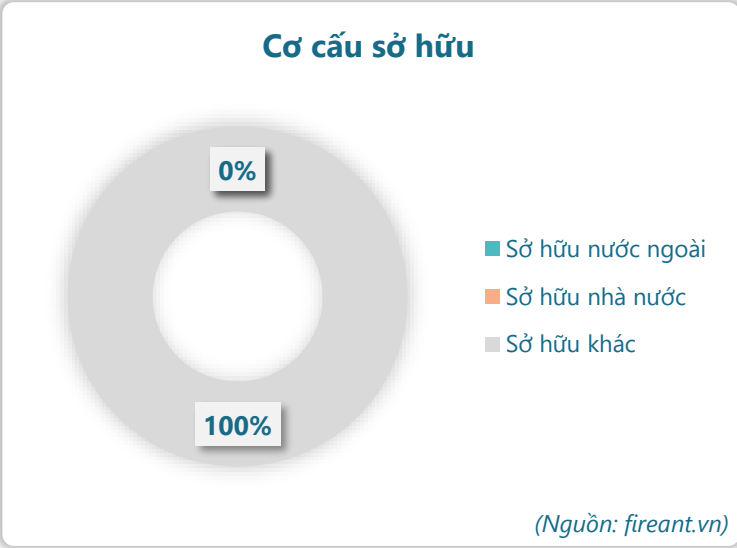
YoY: ▼6.20| -30.3%

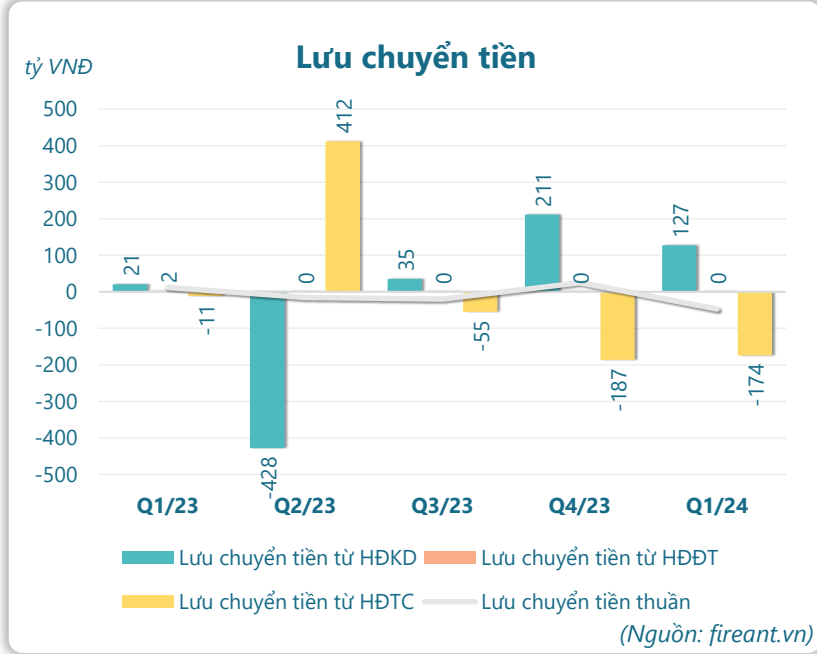
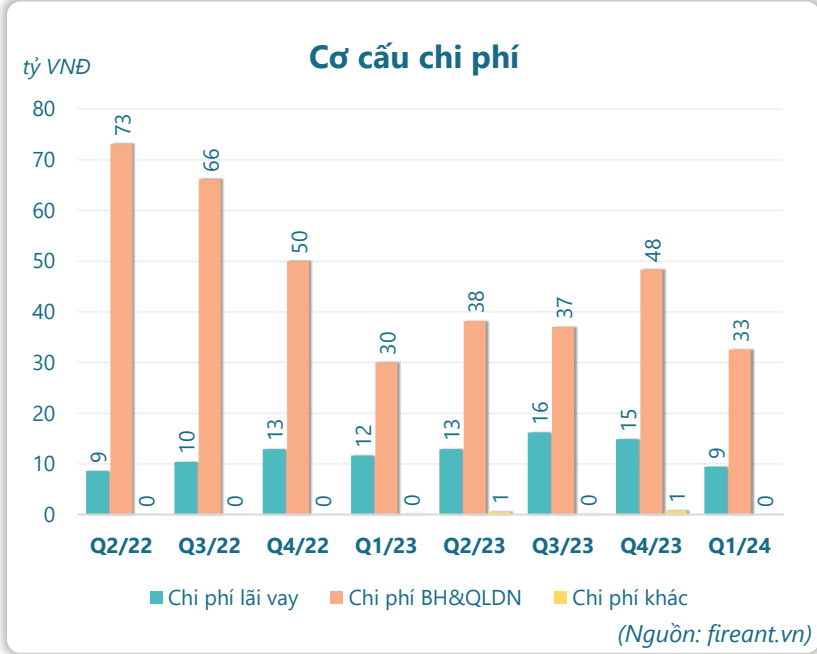
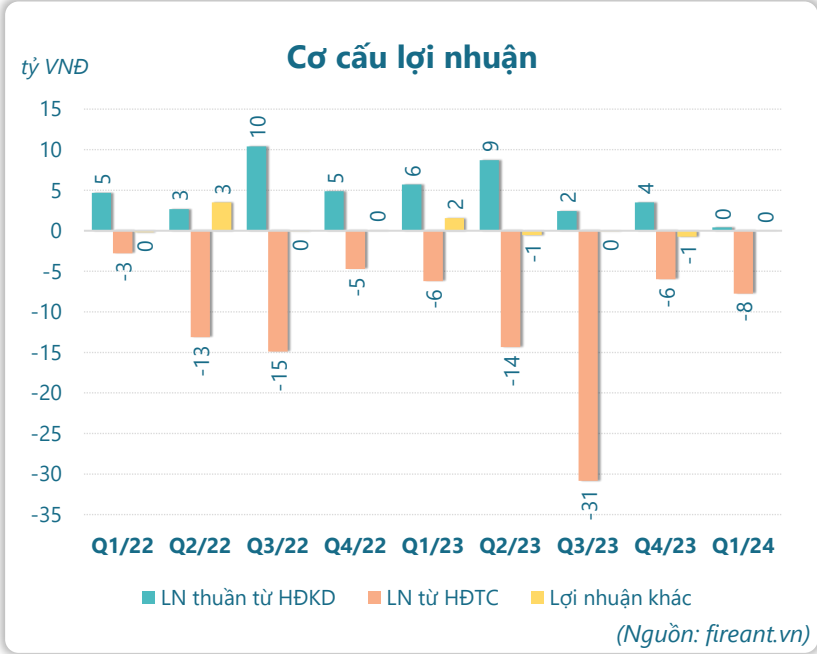
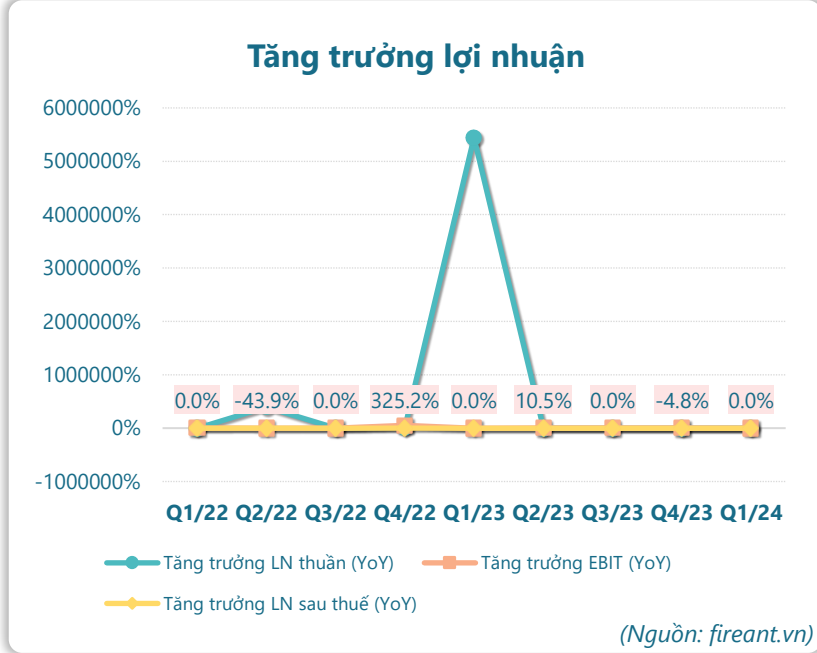
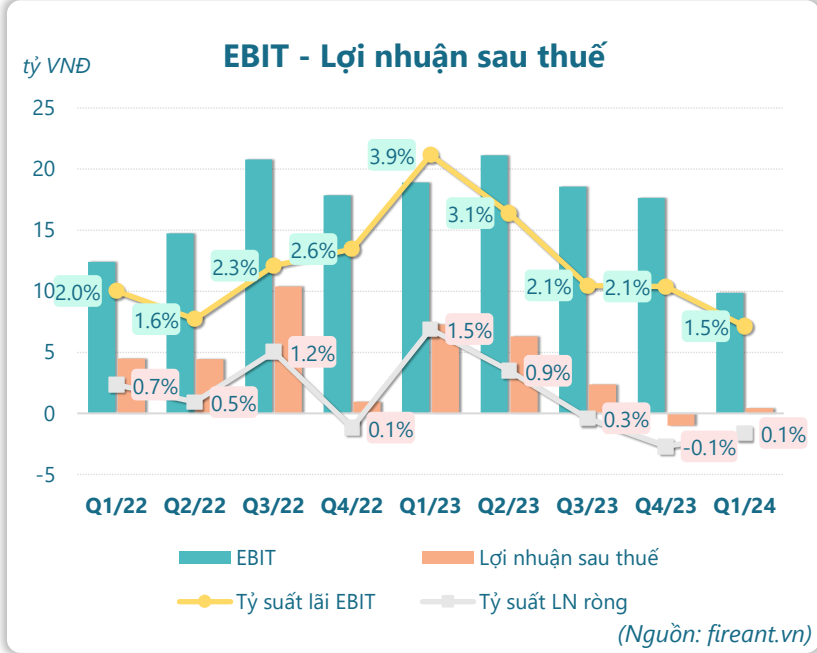
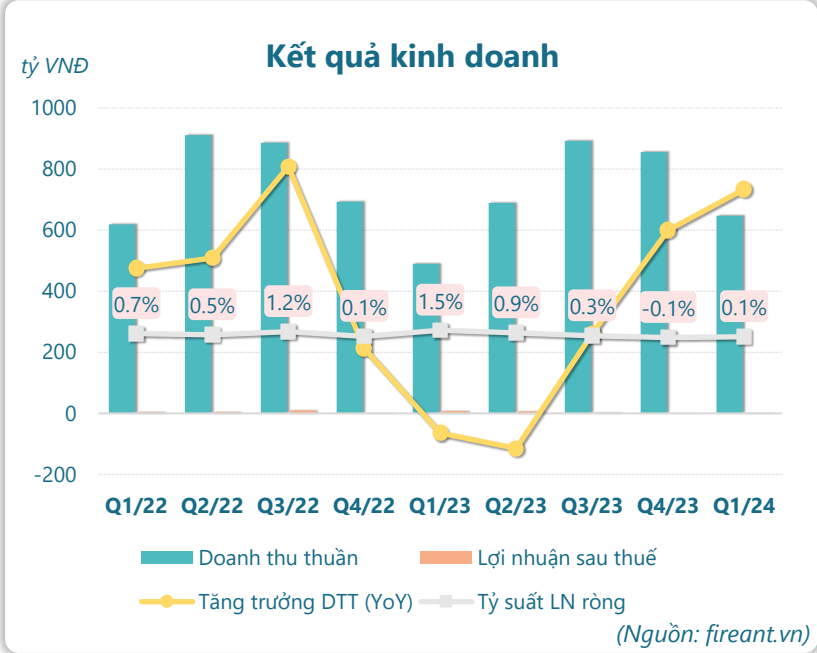
ROE

2023

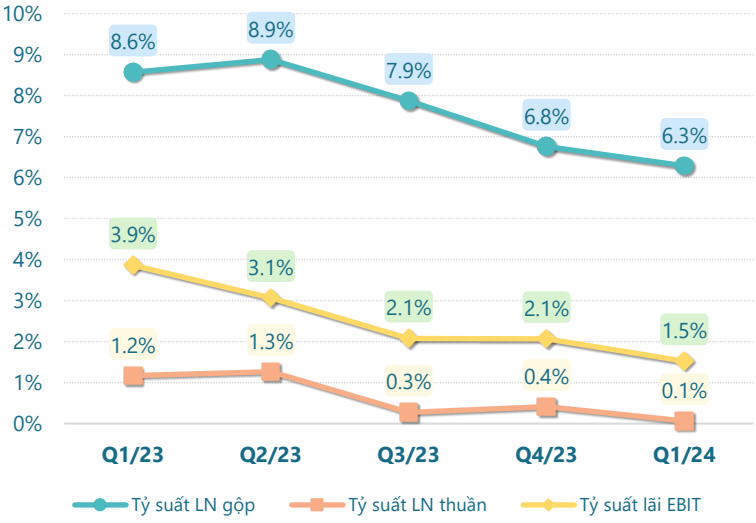
4.0%

+/- YoY: ▼ 1.9%



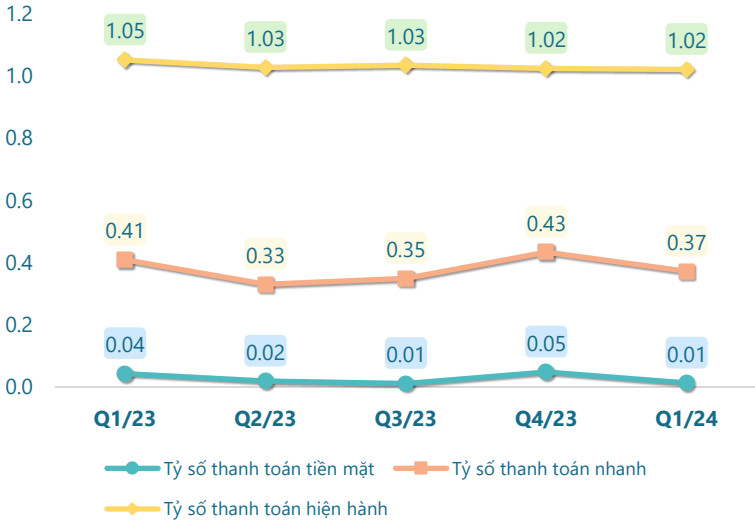


Tỷ suất lợi nhuận



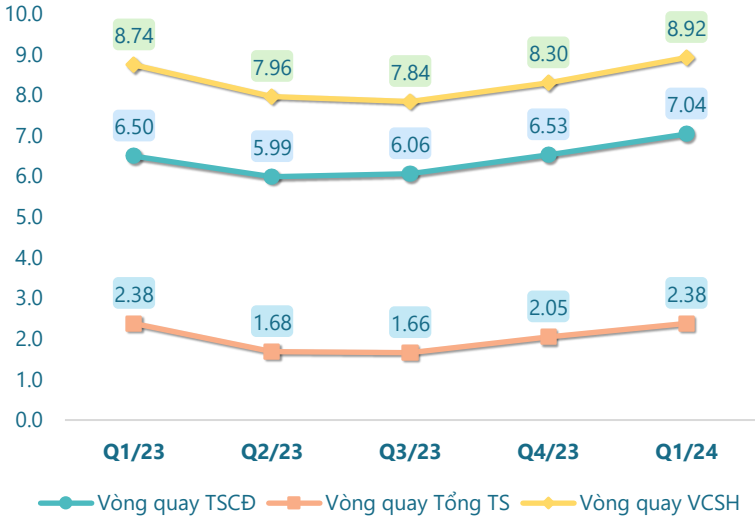
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



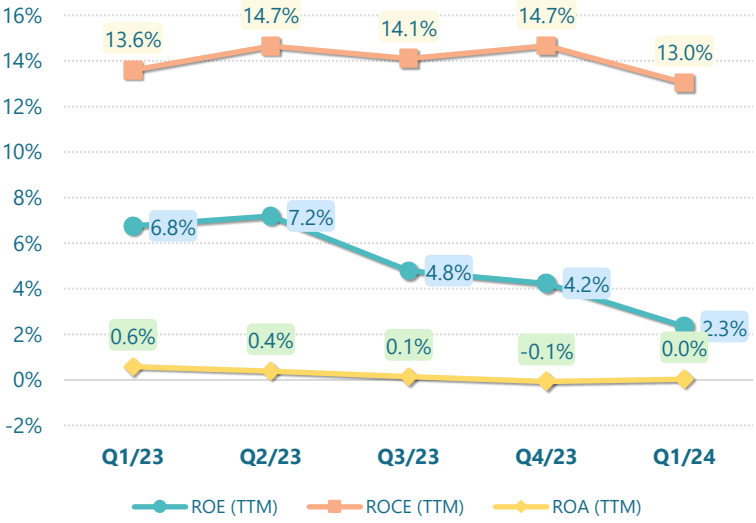
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



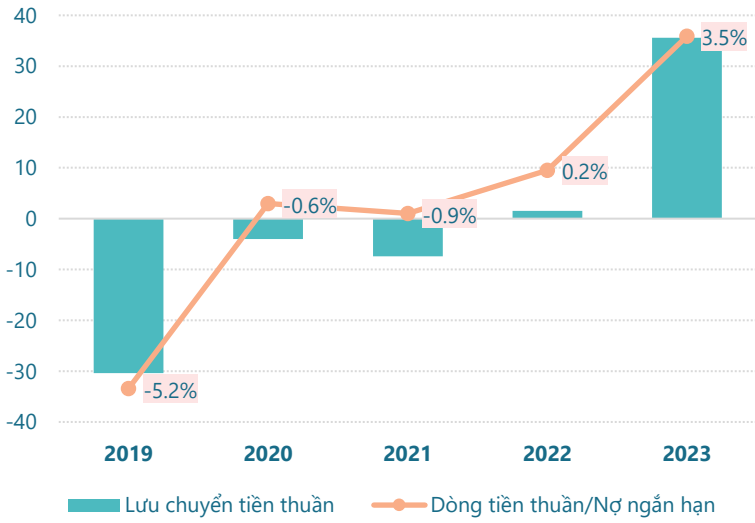
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



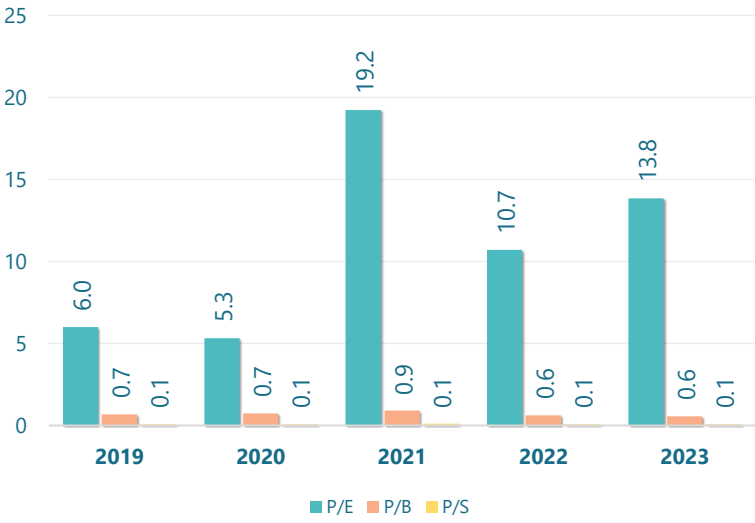
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)